TÒA ÁN NHÂN DÂN **HUYỆN SÔNG MÃ** TỈNH SƠN LA	**CỘNG HOÀ XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM** **Độc Lập - Tự do - Hạnh phúc**

Bản án số: 13/2020/HSST
Ngày 17 tháng 11 năm 2020

NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HOÀ XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM

TÒA ÁN NHÂN DÂN HUYỆN SÔNG MÃ, TỈNH SƠN LA

- Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:
Thẩm phán - Chủ toạ phiên toà: Ông Phạm Bá Toàn
Các Hội thẩm nhân dân:
1. Ông Tòng Văn Bình
2. Bà Lò Thị Thành

- Thư ký phiên toà:
Bà Hà Thị Điệp - Thư ký Toà án nhân dân huyện Sông Mã.

- Đại diện Viện kiểm sát nhân dân huyện Sông Mã tham gia phiên toà:
Ông Dương Văn Nam - Kiểm sát viên.

Ngày 17 tháng 11 năm 2020 tại Trụ sở Tòa án nhân dân huyện Sông Mã, tỉnh Sơn La, xét xử sơ thẩm công khai vụ án hình sự sơ thẩm thụ lý số: 18/2020/TLST-HS ngày 27 tháng 10 năm 2020 theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử số 17/2020/QĐXXST- HS ngày 06 tháng 11 năm 2020 đối với bị cáo:

Họ và tên: **Lò Văn P** - Sinh năm 1980; Nơi ĐKHKTT chỗ ở: Bản S, xã Y, huyện S, Sơn La; Nghề nghiệp: Trồng trọt; trình độ văn hóa: 6/12; Dân tộc: Thái; Quốc tịch: Việt Nam; Chức vụ, đảng phái: Không; Con ông: Lò Văn Đ (đã chết) và bà: Lò Thị L (đã chết); Có vợ Lò Thị P và có 03 người con (con lớn sinh năm 1998, con nhỏ sinh năm 2007); Tiền án, tiền sự: Không.

Bị cáo bị tạm giữ, giam từ 24/8/2020 cho đến nay. Có mặt tại phiên tòa.

* Người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan: Chị Lò Thị P - Sinh năm 1980; Trú tại: Bản S, xã Y, huyện S, Sơn La. Có mặt tại phiên toà.

NỘI DUNG VỤ ÁN:

Theo các tài liệu có trong hồ sơ vụ án và diễn biến tại phiên tòa, nội dung vụ án được tóm tắt như sau:

Hồi 15 giời 00 phút ngày 24/8/2020 Tổ công tác Công an huyện Sông Mã phối hợp với Công an xã Yên Hưng, huyện Sông Mã làm nhiệm vụ tại bản Pảng, xã Yên Hưng phát hiện Lò Văn P đang điều khiern xe mô tô trên Quốc lộ 12 hướng thị trấn Sông Mã - Mường Lầm có biểu hiện nghi vấn, Tổ công tác dừng xe kiểm tra hành chính, qua kiểm tra phát hiện trong túi quần phía trước bên trái

của P đang mặc có 01 gói nilon màu trắng, bên trong có chứa 01 viên nén hình tròn màu hồng và chất bột màu trắng, P khai nhận là Hồng phiến và Heroine. Tổ công tác lập biên bản bắt người phạm tội quả tang, niêm phong vật chứng và tạm giữ của P 01 chiếc xe mô tô và 01 chiếc điện thoại di động.

Ngày 25/8/2020 Cơ quan cảnh sát điều tra Công an huyện Sông Mã tiến hành mở niêm phong, cân tịnh xác định khối lượng vật chứng và trích mẫu giám định, kết quả: " 01 viên nén màu hồng thu giữ của P có khối lượng 0,10 gam, đã sử dụng toàn bộ làm mẫu gửi giám định ký hiệu H; Cân tịnh số chất bột màu trắng thu giữ của P có tổng khối lượng là 0,13 gam, đã sử dụng toàn bộ làm mẫu gửi giám định ký hiệu T."

Tại kết luận giám định số 1388 ngày 28/8/2020 của Phòng kỹ thuật hình sự Công an tỉnh Sơn La kết luận:

"- Mẫu gửi giám định ký hiệu T là ma túy; Loại Heroine; khối lượng của mẫu gửi giám định là 0,13 gam.

- Mẫu gửi giám định ký hiệu H là ma tuy; Loại Methamphetamine; Khối lượng của mẫu gửi giám định là 0,10 gam;

Tổng khối lượng ma túy thu giữ là 0,13 gam loại Heroine; 0,10 gam loại Methamphetamine.

Hoàn lại đối tượng giám định: Chất bột màu trắng thuộc mẫu gửi giám định ký hiệu T và chất bột màu hồng thuộc mẫu gửi giám định ký hiệu H, không sử dụng đên trong quá trình giám định có khối lượng T = 0,10gam, H = 0,07 gam".

Quá trình điều tra Lò Văn P khai nhận: Khoảng 14 giờ 30 phút ngày 24/8/2020 P điều khiển xe mô tô từ nhà đến nhà anh Nguyễn Nhật P1 ở bản Q, xã C, huyện Sông Mã để mua tấm phên về làm long nhãn. Khi đến nhà anh P1 do không mua được tâm phên nên P đi về, khi đi được khoảng 300 mét P gặp một người đàn ông dân tộc Thái không rõ tên, tuổi, địa chỉ đang điều khiển xe đi người chiều, P đã hỏi và mua được của người đàn ông này 01 viên Hồng phiên và một ít Heroine với giá 100.000đồng. Sau khi mua được ma túy, P cất giấu gói ma túy vào túi quần rồi đi về nhà. Khi về đến bản P, xã Y, huyện S thì bị phát hiện bắt quả tang.

Do có hành vi nêu trên tại bản Cáo trạng số 137/CT-VKS ngày 26/10/2020, Viện kiểm sát nhân dân huyện Sông Mã, truy tố ra trước Tòa án nhân dân huyện Sông Mã để xét xử Lò Văn P về tội Tàng trữ trái phép chất ma túy, theo quy định tại điểm i khoản 1 Điều 249 Bộ luật hình sự.

Tại phiên tòa bị cáo P thừa nhận toàn bộ hành vi của mình, thống nhất với lời khai nhận trong quá trình điều tra, truy tố.

Người có quyền lợi nghĩa vụ liên quan đến vụ án, chị Lò Thị P là vợ của bị cáo khai nhận: Chiếc xe mô tô BSK 26C1 - 029.43 là tài sản chung của gia đình chị, mua vào năm 2011 với giá 18.000.000đ. Ngày 24/8/2020 Phan dùng xe mô tô làm phương tiện đi mua ma túy chị không biết, đề nghị Hội đồng xét xử tuyên trả lại chiếc xe cho gia đình chị.

Tại phiên toà kiểm sát viên thực hành quyền công tố phát biểu quan điểm luận tội, sau khi phân tích nội dung vụ án, các tài liệu chứng cứ đã thu thập trong quá trình điều tra cũng như diễn biến tại phiên tòa vẫn giữ nguyên quan điểm truy tố, đề nghị Hội đồng xét xử tuyên bố bị cáo Lò Văn P phạm tội: Tàng trữ trái phép chất ma tuý.

Áp dụng điểm i khoản 1 Điều 249; điểm s khoản 1 và khoản 2 Điều 51 BLHS xử phạt bị cáo từ 15 - 20 tháng tù**.** Miễn hình phạt bổ xung cho bị cáo.

Về vật chứng: Áp dụng Điều 47 BLHS, Điều 106 BLTTHS tịch thu tiêu hủy số ma túy còn lại và vật chứng liên quan. Tuyên trả lại cho bị cáo chiếc điện thoại di động. Tuyên trả lại chiếc xe mô tô cho người có quyền lợi liên quan.

Buộc bị cáo chịu án phí hình sự. Tuyên quyền kháng cáo cho bị cáo và người có quyền lợi liên quan.

Tại phiên tòa bị cáo nhất trí với nội dung Bản cáo trạng và không có ý kiến tranh luận với Kiểm sát viên. Khi được nói lời sau cùng bị cáo thừa nhận hành vi của mình đã vi phạm pháp luật, ngoài ra không có ý kiến gì khác.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

Trên cơ sở nội dung vụ án, căn cứ vào các tài liệu có trong hồ sơ vụ án đã được thẩm tra, xét hỏi, tranh luận tại phiên tòa. Hội đồng xét xử nhận thấy như sau:

[1] Về hành vi, quyết định của cơ quan, người tiến hành tố tụng: Cơ quan điều tra Công an huyện Sông Mã, Điều tra viên; Viện kiểm sát nhân dân huyện Sông Mã, Kiểm sát viên trong quá trình điều tra, truy tố đã thực hiện đúng về thẩm quyền, trình tự, thủ tục quy định của Bộ luật tố tụng hình sự. Quá trình điều tra và tại phiên tòa bị cáo và người có quyền lợi liên quan không có ý kiến hoặc khiếu nại về hành vi, quyết định của cơ quan tiến hành tố tụng, người tiến hành tố tụng. Do vậy các hành vi, quyết định của cơ quan tiến hành tố tụng, người tiến hành tố tụng đã thực hiện đều hợp pháp, đúng quy định pháp luật.

[2] Về tình tiết định tội, định khung hình phạt:

Tại phiên tòa bị cáo khai nhận: Khoảng 14 giờ 30 phút ngày 24/8/2020 bị cáo điều khiển xe mô tô từ nhà đến nhà anh Nguyễn Nhật P1 ở bản Q, xã C,

huyện Sông Mã để mua tấm phên về làm long nhãn, khi đến nhà anh P1 do không mua được tấm phên nên P đi về, khi đi được khoảng 300 mét P gặp một người đàn ông dân tộc Thái không rõ tên, tuổi, địa chỉ đang điều khiển xe đi người chiều, do có nhu cầu sử dụng ma tuý nên bị cáo đã hỏi và mua được của người đàn ông này 01 viên Hồng phiến và một ít Heroine với giá 100.000đồng. Sau khi mua được ma túy, P cất giấu gói ma túy vào túi quần rồi đi về nhà. Khi về đến bản Pảng, xã Yên Hưng, huyện Sông Mã thì bị phát hiện bắt quả tang.

Lời khai của bị cáo tại phiên tòa phù hợp với Biên bản bắt người phạm tội quả tang ngày 24/8/2020; Vật chứng bị thu giữ; Kết luận giám định số 1388 ngày 28/8/2020; Các biên bản ghi lời khai, biên bản hỏi cung đối với bị cáo về thời gian, địa điểm, diễn biến việc thực hiện hành vi phạm tội; Biên bản ghi lời khai của người làm chứng, người có quyền lợi nghĩa vụ liên quan và phù hợp với các chứng cứ khác có trong hồ sơ vụ án.

Tại phiên toà bị cáo thừa nhận toàn bộ hành vi, vẫn giữ nguyên lời khai như đã khai tại Cơ quan cảnh sát điều tra Công an huyện Sông Mã, không thay đổi, bổ sung thêm nội dung gì làm thay đổi nội dung của vụ án và hoàn toàn nhất trí với nội dung Cáo trạng của Viện kiểm sát nhân dân huyện Sông Mã. Bị cáo khẳng định việc khai báo tại Cơ quan điều tra và tại phiên tòa là hoàn toàn tự nguyện và đúng với sự việc đã thực hiện.

Từ những căn cứ nêu trên Hội đồng xét xử có đủ cơ sở kết luận:

Hành vi mua ma túy với mục đích mang về để sử dụng, khi trên đường về nhà thì bị Công an phát hiện bắt quả tang, tổng khối lượng ma túy thu giữ là 0,13 gam loại Heroine và 0,10 gam loại Methamphetamine của bị cáo Lò Văn Phan đã phạm tội "Tàng trữ trái phép chất ma túy", tội phạm và hình phạt quy định tại điểm i khoản 1 Điều 249 Bộ luật hình sự.

Viện kiểm sát nhân dân huyện Sông Mã truy tố và Tòa án nhân dân huyện Sông Mã xét xử bị cáo Lò Văn P là chính xác, đúng người, đúng tội, đảm bảo theo đúng quy định của pháp luật, không oan sai cho bị cáo.

[3] Về tính chất, mức độ nghiêm trọng của hành vi phạm tội:

Hành vi phạm tội của bị cáo là nghiêm trọng, gây nguy hại cho xã hội, không chỉ xâm phạm chế độ độc quyền quản lý các chất ma tuý của Nhà nước, xâm phạm trật tự an toàn xã hội, làm ảnh hưởng đến trật tự trị an ở địa phương mà còn gây tác hại lớn về nhiều mặt cho xã hội, ảnh hưởng sức khỏe con người, suy kiệt nòi giống, đồng thời là nguyên nhân dẫn đến các tội phạm khác.

[4] Về các tình tiết tăng nặng, giảm nhẹ trách nhiệm hình sự:

Bị cáo không có tình tiết tăng nặng.

Tại cơ quan điều tra và tại phiên toà bị cáo thành khẩn khai báo, ăn năn hối cải; Ngoài ra bị cáo có bố đẻ là người có công với cánh mạng - Là tình tiết giảm nhẹ trách nhiệm hình sự, theo quy định tại điểm s khoản 1 và khoản 2 Điều 51 Bộ luật hình sự. Cần căn cứ vào tính chất, mức độ nguy hiểm của hành vi phạm tội, các tình tiết tăng nặng giảm nhẹ, khối lượng ma túy bị thu giữ để quyết định một mức hình phạt phù hợp, nhằm trừng phạt, cải tạo, giáo dục bị cáo thành người có ích cho xã hội, có ý thức tuân theo pháp luật, răn đe, phòng ngừa và thực hiện nhiệm vụ đấu tranh phòng chống tệ nạn ma tuý tại địa phương.

[5] Về hình phạt bổ sung: Cơ quan điều tra đã làm rõ hiện nay gia đình bị cáo có hoàn cảnh khó khăn, vì vậy Hội đồng xét xử quyết định không áp dụng hình phạt bổ sung là phạt tiền đối với bị cáo.

[6] Về vật chứng: Đối với số ma tuý và vật chứng liên quan cần tịch thu tiêu huỷ.

Đối với chiếc điện thoại di động nhãn thu giữ của bị cáo, xét thấy không liên quan đến hành vi phạm tội cần trả lại cho bị cáo.

Đối với Chiếc xe mô tô nhãn hiệu Yamaha Sirius BSK 26 C1 - 029.43, xét thấy đây là tài sản chung của vợ chồng bị cáo, việc bị cáo dùng xe mô tô làm phương tiện đi mua ma túy vào ngày 24/8/2020 vợ bị cáo là Lò Thị P không biết, nên cần trả lại chiếc xe cho chị Lò Thị P.

[7] Về vấn đề khác liên quan đến vụ án: Đối với người đàn ông dân tộc Thái bị cáo khai nhận bán ma túy cho bị cáo, quá trình điều tra do bị cáo không biết tên, tuổi cụ thể của người này, nên không có căn cứ để xác minh mở rộng vụ án.

[8] Về án phí: Tại phiên toà Kiểm sát viên đề nghị buộc bị cáo chịu án phí theo quy định. Tuy nhiên xét thấy bị cáo đang sinh sống tại vùng đặc biệt khó khăn, nên cần miễn khoản tiền án phí hình sự cho bị cáo.

Vì các lẽ trên.

QUYẾT ĐỊNH:

1. Căn cứ điểm i khoản 1 Điều 249; điểm s khoản 1 và khoản 2 Điều 51 BLHS; Căn cứ Điều 329 BLTTHS:

- Tuyên bố: Bị cáo Lò Văn P phạm tội Tàng trữ trái phép chất ma túy.

- Xử phạt bị cáo Lò Văn P 15 (mười lăm) tháng tù - Thời hạn thụ hình tính từ ngày 24/8/2020.

- Miễn hình phạt bổ sung cho bị cáo.

- Quyết định tạm giam bị cáo 45 ngày kể từ ngày tuyên án sơ thẩm để đảm bảo thi hành án.

2. Về vật chứng vụ án: Căn cứ điểm c khoản 1 Điều 47 Bộ luật hình sự; điểm a, c khoản 2 Điều 106 Bộ luật tố tụng hình sự:

- Tịch thu tiêu hủy chất ma túy còn lại sau giám định, và các vật chứng liên quan bao gồm:

+ 0,07 gam Heroine.

+ 0,10 gam Methamphetamine.

+ Phong bì niêm phong mẫu gửi giám định đã bóc mở.

(Các vật chứng được đựng trong phong bì niêm phong, giấy dán niêm phong có mã số 000837).

+ 01 phong bì niêm phong vật chứng ban đầu đã bóc mở.

+ 01 mảnh giấy màu trắng.

(Các vật chứng được đựng trong phong bì niêm phong, giấy dán niêm phong có mã số 027737).

- Trả lại cho bị cáo Lò Văn P 01 chiếc điện thoại di động.

- Trả lại cho chị Lò Thị P 01 chiếc xe mô tô nhãn hiệu YAMAHA Sirius, biển kiểm soát 26C1 - 029.43.

Theo biên bản giao nhận vật chứng ngày 27/10/2020 giữa Công an huyện Sông Mã và Chi cục Thi hành án dân sự huyện Sông Mã.

3. Về án phí:Căn cứ điểm đ khoản 1 Điều 12 Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 của Ủy ban thường vụ Quốc hội:

Miễn nộp khoản tiền án phí hình sự cho bị cáo.

4. Về quyền kháng cáo: Bị cáo, người có quyền lợi liên quan có quyền kháng cáo bản án trong hạn 15 ngày kể từ ngày tuyên án là ngày 17/11/2020./.

Nơi nhận:
- TAND Tỉnh;
- VKSND Tỉnh;
- VKSND huyện
- Công an huyện;
- Trại giam;
- THA hình sự ;
- CCTHA Dân sự;
- Sở TP;
- Bị cáo ;
- Người có ql liên quan;
- Lưu hồ sơ, án văn.

TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM
THẨM PHÁN - CHỦ TỌA PHIÊN TÒA

Phạm Bá Toàn